

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 01-3-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng

2. Ông Phạm Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Danh T, sinh năm 1989, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Q, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ T, khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Đ, sinh năm 1962 và bà Thị C (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn Rô E, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Trung H, ông Lê Bá G, ông Lê Văn A và ông Danh Ch; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh T và Danh Ch là anh em với nhau. Ông Lê Văn Rô E là cha của Lê Văn A. Tất cả cùng tạm trú tại khu nhà trọ T thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2020, T đến tiệm hớt tóc của ông Huỳnh Trung H (là kiot cùng khu nhà trọ T) để nhuộm tóc. Lúc này, ông H nhìn thấy T có dấu hiệu say rượu nên không đồng ý nhuộm tóc cho T và yêu cầu T về nhà nghỉ hôm khác tới nhuộm tóc. T không đồng ý nên T và H phát sinh cự cãi với nhau. Cùng thời điểm này, A vừa đi uống rượu về nhìn thấy T và H cự cãi nên A hỏi T có việc gì, thì giữa T và A phát sinh cãi vã. T dùng tay phải đánh vào mặt A một cái. Lúc này ông Lê Bá G nhìn thấy nên đến can ngăn T và A. Cùng lúc này, Danh Ch đang ở phòng trọ nghe tiếng la phía trước, đi ra và nhìn thấy G, A và T đang xô đẩy nhau nên nghĩ rằng T bị G và A đánh. Lúc này, Danh Ch quay về phòng trọ lấy 01 con dao dài khoảng 60 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng chạy ra rượt đuổi A, G với mục đích để A, G không đánh T. Lúc này, ông E nghe tiếng la cũng ra ngoài xem và nhìn thấy Danh Ch cầm dao chạy theo rượt đuổi A và G nên ông E chạy theo với mục đích can ngăn. T về phòng trọ lấy 01 thanh sắt hình vuông, dài khoảng 70cm chạy ra. Khi đó, T nhìn thấy ông E đuổi theo ngăn cản Danh Ch nên T dùng thanh sắt đánh vào tay trái của ông E gây thương tích. Sau đó, ông E được mọi người xung quanh can ngăn và đưa đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa P sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Ngày 08/01/2021, Lê Văn Rô E làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án và yêu cầu giám định thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây sắt dài 79cm, hình vuông, ngang 2,5cm, phần cán có quấn vải màu đen dài 20cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115 ngày 17/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận Lê Văn Rô E bị thương tích: Chấn thương gãy kín 02 tầng xương trụ trái, đã phẫu thuật kết hợp xương trụ trái, vết mổ 16,5x0,1cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh T đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại Lê Văn Rô E. Ông E không yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSTU ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định: Truy tố bị cáo Danh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng; bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Danh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về biện pháp xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt dài 79cm, hình vuông, ngang 2,5cm, phần cán có quấn vải màu đen dài 20cm là công cụ phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Lê Văn Rô E thêm 30.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Danh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại ông Lê Văn Rô E số tiền 30.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Văn Rô E vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng: Ông Huỳnh Trung H, ông Lê Bá G, ông Lê Văn A và ông Danh Ch vắng mặt, không có lý do. Quá trình điều tra, bị hại và những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng trên.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Danh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/12/2020, tại khu nhà trọ T, thuộc phường Hội Nghĩa, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Danh T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (01 cây sắt dài 79cm, hình vuông, ngang 2,5cm, phần cán có quấn vải màu đen dài 20cm) gây thương tích cho bị hại ông Lê Văn Rô E với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả, xem thường pháp luật. Do đó, cần

có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có hình phạt phù hợp, tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại ông Lê Văn Rô E số tiền 30.000.000 đồng. Xét đây là ý chí tự nguyện của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo thực hiện.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 cây sắt dài 79cm, hình vuông, ngang 2,5cm, phần cán có quấn vải màu đen dài 20cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Danh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 590 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Danh T bồi thường cho bị hại ông Lê Văn Rô E số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây sắt dài 79cm, dạng hình vuông, ngang 2,5cm, phần cán có quần vải màu đen dài 20cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2022).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Danh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công A tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- Công A thị xã T; (2)
- Chi cục THADS thị xã T; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga